

Số: **44** /2008/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **09** tháng 4 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và bổ sung khoản 6 vào Điều 11 như sau:

"3. Trong trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng cả miễn và giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định này hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan thì được miễn tiền sử dụng đất; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được giảm tiền sử dụng đất nhưng có nhiều mức giảm khác nhau quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan thì được hưởng mức giảm cao nhất.

6. Các dự án đang hoạt động và đang được hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền sử dụng đất cao hơn quy định của Nghị định này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi đó cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi về miễn, giảm tiền sử dụng đất thấp hơn quy định tại Nghị định này thì được hưởng theo quy định tại Nghị định này của thời hạn ưu đãi còn lại."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

"1. Được miễn tiền sử dụng đất đối với dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư; danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

"1. Giảm tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đầu tư:

a) Được giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Dự án đầu tư thuộc diện ưu đãi đã quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định này thì không áp dụng theo quy định này.

b) Được giảm 30% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư không thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc không thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Được giảm 20% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau đây:

- Dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư không thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc không thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, lĩnh vực ưu đãi đầu tư; danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này."

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Bộ Tài chính hướng dẫn những nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về miễn, giảm tiền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiến nghị./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NN (5b) 305